

Số: 01/QĐ-HĐQL

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế sử dụng 3% kinh phí được trích lại từ nguồn thu Quỹ Phòng chống thiên tai để thực hiện chi phí quản lý, điều hành Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 26/01/2022 của Hội đồng quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phân bổ kinh phí và nội dung, mức chi từ nguồn thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang ngày 15/11/2022 và các ý kiến của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 01 /TTr-QPCTT ngày 04/01/2023 về đề nghị Ban hành Quy chế sử dụng kinh phí 3% được trích để lại từ nguồn thu Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế sử dụng 3% kinh phí được trích lại từ nguồn thu Quỹ Phòng chống thiên tai để thực hiện chi phí quản lý, điều hành Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh: (Báo cáo);
- Như Điều 2: (thực hiện);
- Lưu VT, BPNV.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thế Giang

Sử dụng 3% kinh phí được trích lại từ nguồn thu Quỹ Phòng chống thiên tai để thực hiện chi phí quản lý, điều hành Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang

1. Ưu tiên sử dụng kinh phí để thực hiện chi cho các nội dung, hoạt động của bộ phận nghiệp vụ để thực hiện các nhiệm vụ về tham mưu công tác quản lý, điều hành Quỹ. (văn phòng phẩm, thông tin tuyên truyền, công tác phí, làm thêm giờ, dịch vụ công cộng, Hội nghị...).

2. Hàng năm sau khi thực hiện chi các nội dung, hoạt động của bộ phận nghiệp vụ, Cơ quan quản lý Quỹ thực hiện cân đối số kinh phí còn lại để hỗ trợ các thành viên kiêm nhiệm về công tác quản lý, điều hành Quỹ Phòng chống thiên tai của Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ.

3. Việc sử dụng nguồn kinh phí được trích sử dụng từ Quỹ phải đảm bảo đầy đủ các quy định về thủ tục, chứng từ, hóa đơn hợp pháp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Nội dung chi

1. Chi vật tư văn phòng (*Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng...*)
2. Chi dịch vụ công cộng (*điện sinh hoạt, xăng dầu*)
3. Chi thông tin, tuyên truyền liên lạc (*điện thoại, internet, cước bưu chính*)
4. Chi thanh toán làm thêm giờ.
5. Chi hội nghị
6. Chi công tác phí
7. Chi hỗ trợ các thành viên kiêm nhiệm về công tác quản lý, điều hành Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

Điều 7. Mức chi

1. Chi mua sắm vật tư, văn phòng phẩm: Chi theo thực tế thực hiện.
2. Chi thanh toán tiền điện, nước cho Chi cục Thủy lợi với mức khoán: 5.000.000 đồng/năm (*tương ứng với 2 tháng sử dụng điện của Chi cục Thủy lợi*)
3. Chi thanh toán tiền xăng, dầu xe ô tô cho Chi cục Thủy lợi khi thực hiện nhiệm vụ về quản lý, điều hành, kiểm tra, kiểm soát Quỹ: Chi theo thực tế với định mức 20 lít xăng/100km (*tương đương với định mức thanh toán nhiên liệu xe ô tô của Chi cục Thủy lợi*).
4. Chi thông tin liên lạc, bưu chính.
 - a) Chi thanh toán cước điện thoại cho Chi cục Thủy lợi với mức khoán: 1.000.000 đồng/năm (*tương đương 02 tháng sử dụng mạng Internet và cước điện thoại cố định của Chi cục Thủy lợi*).
 - b) Chi thanh toán tiền cước bưu chính: Chi theo thực tế thực hiện.
5. Chế độ làm thêm giờ: Thực hiện làm thêm giờ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ hoặc Giám đốc cơ quan quản lý quỹ yêu cầu và được thanh toán tiền làm thêm giờ, mức thanh toán thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động.
6. Chi hội nghị và chế độ công tác phí: Theo thực tế với mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

7. Trường hợp có những khoản chi khác phát sinh nằm ngoài quy định trên thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc cơ quan quản lý Quỹ.

8. Sau khi thực hiện các khoản chi quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 7 Quy chế này (nếu còn), Cơ quan quản lý Quỹ thực hiện cân đối số kinh phí còn lại để thực hiện hỗ trợ một lần trong tháng 12 hàng năm cho cán bộ kiêm nhiệm thực hiện quản lý, điều hành Quỹ (Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ).

Chương III

THANH QUYẾT TOÁN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Chế độ hóa đơn, chứng từ

Chế độ hóa đơn, chứng từ thanh toán thực hiện quy định hiện hành.

Điều 9. Báo cáo phê duyệt quyết toán

1. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp các nội dung chi 3% được trích lại từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh vào báo cáo Quyết toán tài chính chung của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

2. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm công khai nội dung sử dụng kinh phí 3% được trích để lại từ nguồn thu của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang hàng năm theo quy định.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm, căn cứ Quy chế này, Cơ quan quản lý Quỹ thực hiện thanh toán các khoản chi để phục vụ công tác quản lý, điều hành của Quỹ theo quy định.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Cơ quan quản lý Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thế Giang

